**TUẦN 14:**

**Ngày thứ: 1**

*Ngày soạn: 07/12/2024*

*Ngày giảng: 09/12/2024*

**TOÁN:**

**BÀI 28: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

***-*** Củng cố đặc điểm của 2 đường thẳng vuông góc.

- Thực hiện được việc vẽ hai đường thẳng vuông góc bằng thước thẳng và ê ke.

- Phát triển năng lực: Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được diễn ra câu trả lời được đưa ra học sinh có thể hình thành và phát triển năng năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Cùng với hoạt động trên qua hoạt động diễn giải trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Que tre, que gỗ, dây buộc, keo dán.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  HS quan sát hình sau và trả lời câu hỏi    + Câu 1: Cạnh AB vuông góc với cạnh nào?  + Câu 2: Cạnh AD vuông góc với cạnh nào?  + Chúng ta dùng cái gì để kiểm tra hai đường thẳng vuông góc với nhau?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + HS quan sát hình và trả lời:  + AB vuông góc với cạnh AD và BC  + AD vuông góc với cạnh BA và CD  + Ê ke  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động (25’)**  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. (Làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn cho HS nhận biết yêu cầu bài 1.  Trước tiên, để đặt được 2 que gỗ vuông góc với nhau, Rô-bốt hướng dẫn các bạn cách vẽ hai đường thẳng vuông góc.  a)  Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB cho trước.  - GV thực hành kết hợp giảng giải cho HS quan sát  Ta có thể vẽ như sau:  \* Bước 1: Đặt một cạnh góc vuông của ê ke trùng với đường thẳng AB và cạnh góc vuông thứ hai gặp điểm H trong hai trường hợp ( Điểm H ở trên đường thẳng AB và điểm H ở ngoài đường thẳng AB)    - GV yêu cầu HS thực hiện  - Gọi 1 HS lên bảng thực hành.  - GV nhận xét, tuyên dương các em biết cách xác định yêu cầu 1.  \* Bước 2: Vạch một đường thẳng theo cạnh góc vuông thứ hai của ê ke, ta được đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB.    - GV cho HS nhắc lại các bước thực hiện.  - GV cho HS thực hành: Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB cho trước.  - GV nhận xét, tuyên dương các em biết vẽ.  b)  - GV cho HS đọc yêu cầu  - GV tổ chức cho HS thực hành: Vẽ đường thẳng HK đi qua điểm M và vuông góc với đường thẳng CD cho trước trong từng trường hợp sau:    - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: *(Làm việc nhóm)*  - GV chuẩn bị dụng cụ thực hành cho học sinh: các que gỗ và dây buộc  - GV hướng dẫn HS theo các bước hướng dẫn như trong SGK để tạo một khung tranh đơn giản.  + Bước 1: Đặt một que gỗ dọc theo đường thẳng HK.  + Bước 2: Đặt một que gỗ khác dọc theo đường thẳng CD và dùng keo dán hai que gỗ đó lại với nhau.  + Bước 3: Tạo thêm 2 que gỗ vuông góc với nhau theo cách tương tự.  + Bước 4: Đặt rồi dán các que gỗ để nhận được khung tranh như hình trong SGK. Dùng dây để buộc thêm cho chắc chắn.  - GV chia nhóm 2, các nhóm thực hành.  - GV mời các nhóm chia sẻ sản phẩm của nhóm mình.  - Mời các nhóm khác nhận xét  b. Hãy cùng sáng tạo và trang trí cho những khung tranh của chúng mình nhé.  - GV chia sẻ với HS về các khung tranh sáng tạo hơn, gợi mở ý tưởng để HS tự sáng tạo và trang trí cho khung tranh.  - HS tự trang trí khung tranh của nhóm mình  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài 1  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và quan sát  - HS thực hiện cá nhân  - 1 HS lên bảng thực hiện yêu cầu  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS nhắc lại các bước thực hiện  +Bước 1: Đặt một cạnh góc vuông của ê ke trùng với đường thẳng AB và cạnh góc vuông thứ hai gặp điểm H trong hai trường hợp.  +Bước 2: Vạch một đường thẳng theo cạnh góc vuông thứ hai của ê ke, ta được đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB.  - HS thực hành vào vở  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu phần b.  - HS thực hành vào vở các trường hợp    - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu bài 2  - HS nhận đồ dùng  - HS lắng nghe GV hướng dẫn các bước thực hiện    - HS thực hành theo nhóm 2  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.    - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. (4’)**  - Cách tiến hành: | |
| -GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức,...sau bài học để học sinh nhận biết hai đường thẳng vuông góc.  - Bài toán: Nêu các bước để vẽ 2 đường thẳng vuông góc với nhau.  - Vận dụng làm khung tranh sáng tạo.  - Chuẩn bị bài về Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng vuông góc. Quan sát thật kĩ hình ảnh con diều.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT:**

**CHỦ ĐỀ 4: CHẮP CÁNH ƯỚC MƠ**

**Bài 25: BAY CÙNG ƯỚC MƠ (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Bay cùng ước mơ. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp, nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật

- Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, nêu được đặc điểm của các nhân vật trong câu chuyện dựa vào hành động, lời nói của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Ai cũng có ước mơ và ước mơ nào cũng rất đẹp. Có ước mơ, chia sẻ về ước mơ và nuôi dưỡng ước mơ là cách để chúng ta cố gắng phấn đấu cho một tương lai tốt đẹp hơn.

- Biết hình thành và nuôi dưỡng ước mơ, tôn trọng ước mơ của bản thân và người khác, nỗ lực trong hành trình thực hiện ước mơ của mình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về ước mơ của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Tranh ảnh minh họa bài đọc

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Em hãy nêu tên bài học trước?  + Câu 2: Nêu 1 chi tiết mà em thích trong bài đọc.  + Câu 3: Nêu nội dung chính của bài người tìm đường lên các vì sao.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Người tìm đường lên các vì sao.  + HS nêu  + Nhờ lòng say mê khoa học, khổ công nghiên cứu, kiên trì tìm tòi, sáng tạo suốt 10 năm của nhà khoa học Xi-ôn-cốp-xki để thực hiện thành công ước mơ tìm đường lên các vì sao  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá. (15’)**  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến áo mưa bay phấp phới.  + Đoạn 2: Tiếp theo đến mở mắt và mơ thôi.  + Đoạn 3: Tiếp theo đến ước mơ làm cô giáo.  + Đoạn 4: Còn lại.  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lưng đồi, tím lịm, nâu sậm, lửng lơ…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Những vườn rau xanh mướt,/ với rất nhiều bù nhìn / làm bằng rơm vàng óng/ hoặc nâu sậm,/ gắn thêm các mảnh áo mưa / bay phấp phới.; Cứ thế,/ chúng tớ thay đổi ước mơ liên tục,/ cho đến những tia nắng cuối ngày nấp sau lưng đồi/ hoặc đi ngủ từ lúc nào không hay.;… | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm: Giọng kể chuyện, thay đổi ngữ điệu khi đọc lời nói trực tiếp của các nhân vật.  - Mời 4 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bốn (mỗi học sinh đọc đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 4 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập. (15’)**  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm thông tin diễn ra câu chuyện (thời gian, địa điểm)  + Câu 2: Các bạn nhỏ cảm nhận như thế nào khi quan sát ngôi làng và bầu trời?  + Câu 3: Các bạn nhỏ đã ước mơ những gì? Đóng vai một bạn nhỏ trong câu chuyện, nói về ước mơ của mình và giải thích vì sao mình có ước mơ đó.  + Câu 4: Nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh bạn nhỏ mơ mình và các bạn bám vào những quả bóng ước mơ bay lên trời xanh.  - GV có thể nói thêm: Ước mơ của mỗi người đều rất phong phú. Ước mơ sẽ thay đổi theo nhận thức và suy nghĩ của chúng ta. Nhưng dù có thay đổi bao nhiêu lần, thì có một điểm chung giữa các ước mơ là luôn hướng con người tới những điều tốt đẹp. Việc thay đổi ước mơ là việc rất bình thường và đáng yêu của trẻ nhỏ. Ước mơ càng bay cao, bay xa, thì tương lai sẽ càng có khả năng tốt đẹp.  + Câu 5: Nếu tham gia vào câu chuyện của các bạn nhỏ em sẽ kể những gì về ước mơ của mình?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: **Ai cũng có ước mơ và ước mơ nào cũng rất đẹp. Có ước mơ, chia sẻ về ước mơ và nuôi dưỡng ước mơ là cách để chúng ta cố gắng phấn đấu cho một tương lai tốt đẹp hơn.** | | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Địa điểm: bãi cỏ ở lưng đồi; Thời gian: buổi chiều.  + Ngôi làng được miêu tả đẹp như một bức tranh: Những mái nhà cao thấp, nhấp nhô. …. hoặc nâu sậm, gắn thêm các mảnh áo mưa bay phấp phới.  + Các bạn nhỏ đã ước mơ:  - Tuyết ước mơ làm cô giáo.  - Văn ước mơ làm chú bộ đội.  - Điệp ước mơ làm y tá.  Mình là Tuyết. Mình ước mơ được làm họa sĩ. Vì từ bé, mình đã đam mê tái hiện các hình ảnh, sự vật lên không gian hai chiều. Do đó, mình đã tiếp xúc với màu, với giấy vẽ, bút vẽ.  + Đó là hình ảnh rất đẹp tượng trưng cho những ước mơ của các bạn nhỏ luôn bay thật cao thật ra ước mơ càng bay cao bay xa thì các bạn nhỏ sẽ càng cố gắng thực hiện ước mơ để có cuộc sống tốt đẹp hơn  - HS lắng nghe.  - 2 – 3 HS chia sẻ  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - HS đọc theo nhóm 4  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. (4’)**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**Ngày thứ: 2**

*Ngày soạn: 08/12/2024*

*Ngày giảng: 10/12/2024*

**TOÁN:**

**BÀI 28: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được việc vẽ hai đường thẳng vuông góc bằng thước thẳng và ê ke.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

- Phát triển năng lực: Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được diễn ra câu trả lời được đưa ra học sinh có thể hình thành và phát triển năng năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Cùng với hoạt động trên qua hoạt động diễn giải trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Giấy báo, thanh tre, cuộn dây, kéo, keo dán…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + GV tổ chức cho HS triển làm các khung tranh đã hoàn thành trang trí ở tiết trước và nêu rõ các cạnh vuông góc với nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  +HS chia sẻ khung tranh của mình và chỉ ra các cặp cạnh vuông góc với nhau  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập: (30’)**  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. *(Làm việc cá nhân)*  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 1  - GV cho HS quan sát phần a và phần b    - GV nêu nhiệm vụ: Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với AB.  - Để vẽ được đường thẳng đi qua 1 điểm và vuông góc với đường thẳng cho trước, ta cần đồ dùng nào?  - Gọi HS nêu các bước vẽ.  +Bước 1: Đặt một cạnh góc vuông của ê ke trùng với đường thẳng AB và cạnh góc vuông thứ hai gặp điểm H trong hai trường hợp.  +Bước 2: Vạch một đường thẳng theo cạnh góc vuông thứ hai của ê ke, ta được đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB.  - Gọi HS nhận xét  - GV cho HS thực hành vào vở  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: (Làm việc nhóm 2)  GV hướng dẫn các bạn vẽ bản thiết kế con diều trên giấy báo.  - GV vừa thực hiện vừa giảng giải để HS quan sát  + Bước 1: Vẽ đoạn thẳng AB dài 20 cm. Vẽ trung điểm H của đoạn thẳng AB.  + Bước 2: Vẽ đoạn thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đoạn thẳng AB: HC = 6 cm, HD = 18 cm.  + Bước 3: Nối A với C, C với B, B với D, D với A ta có các đoạn thẳng AC, CB BD và DA - GV cho HS thực hành  - GV lưu ý: HS có thể tự điều chỉnh kích thước tuỳ theo kích thước của tờ giấy.  + Nếu không đủ thời gian, GV có thể bỏ qua hoạt động này để dành thời gian cho HS thực hành làm diều với các kích thước mang tính ước lượng  Bài 3: ( Làm việc nhóm 4)  - GV yêu cầu HS lấy vật liệu đã chuẩn bị sẵn: 2 thanh tre dài ngắn khác nhau, 1 tờ giấy báo, cuộn dây, keo dán, kéo để làm con diều.  - GV hướng dẫn HS theo các bước hướng dẫn như trong SGK để làm con diều:  +Bước 1: Đặt 2 thanh tre vuông góc và buộc hai thanh tre với nhau.  + Bước 2: Đặt 2 thanh tre đó lên giấy báo, vẽ đường nối các đầu dây của thanh tre trên giấy.  + Bước 3: Vẽ thêm đường nét đứt (như hình vẽ) và cắt theo đường nét đứt.  + Bước 4: Gập viền tờ giấy theo các đoạn thẳng ở bước 2 rồi dán mép tờ giấy.  + Bước 5: Buộc một đầu của cuộn dây với con diều.  + Bước 6: Làm thêm đuôi diều và trang trí cho con diều.  - Các nhóm trình bày sản phẩm, nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát  - HS lắng nghe  - Dùng ê ke  - HS nêu  - HS thực hành    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS quan sát và lắng nghe        - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS lấy đồ dùng đã chuẩn bị  - HS lắng nghe      - HS chia sẻ sản phẩm của nhóm mình  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| -GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức,...sau bài học để học sinh nhận biết hai đường thẳng vuông góc.  - Bài toán: Nêu các bước để vẽ 2 đường thẳng vuông góc với nhau.  - Vận dụng làm con diều mang dấu ấn cá nhân  - Chuẩn bị bài về Hai đường thẳng song song. Tìm kiếm các đồ vật, hình ảnh thực tế có hai đường thẳng song song.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT:**

**Bài 25: BAY CÙNG ƯỚC MƠ (3 tiết)**

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: LUYỆN TẬP VỀ TÍNH TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố khái niệm về tính từ (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,…).

- Biết nhận diện sử dụng tính từ trong các trường hợp cụ thể, biết sử dụng các từ chỉ mức độ kết hợp với tính từ.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất*.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  GV cho HS nghe bài Quả rồi yêu cầu HS tìm các tính từ có trong bài hát đó. HS nào tìm được nhiều nhất sẽ dành chiến thắng  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS nêu: Tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái.  - HS tham gia trò chơi  - Tính từ: chua, cứng, cao, dai, đau, thơm lừng, to…  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luyện tập. (30’)**  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1: ( Làm việc cá nhân) Tìm từ ngữ thích hợp để tả độ cao tăng dần của mỗi con vật trong hình.  - GV mời 1 HS đọc câu lệnh và chiếu/ treo tranh các con vật ở bài tập 1 lên bảng để HS quan sát.  - GV yêu cầu HS so sánh độ cao các con vật trong tranh và chọn từ ngữ thích hợp để tả độ cao của nó.  - Gọi HS chia sẻ kết quả  - GV và HS nhận xét, thống nhất kết quả.  - GV nói thêm: Bài tập này giúp các em biết về các từ chỉ mức độ như hỏi, khá, rất có thể kết hợp với tính từ. Ngoài các từ này, các em còn có thể sử dụng các từ chỉ mức độ như lắm, quá ( thường sử dụng khi nói).  Bài 2 ( Làm việc nhóm đôi) Đặt 3 câu có dùng từ hơi, khá, rất, quá, lắm kết hợp với từ chậm hoặc nhanh để tả đặc điểm của các con vật theo mẫu  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi tả đặc điểm hoạt động của từng con vật trong tranh theo yêu cầu.    - GV lưu ý khuyến khích HS tìm nhiều từ ngữ chỉ hoạt động khác nhau. VD: Hoạt động di chậm có thể có: đi, bò, nhích từng bước,…. Hoạt động di chuyển nhanh có thể có: chạy, phi, lao, lướt…  - GV gọi đại diện 2-3 nhóm trình bày kết quả.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung nếu có.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 3. (Làm việc nhóm 4)  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV hướng dẫn HS: Các từ trong 1 hàng được sắp xếp theo mức độ tăng dần về màu sắc từ trái sang phải, nghĩa là trăng trắng chỉ màu trắng ở mức độ nhạt, sau đó đến mức độ tiêu chuẩn ( trắng) và cuối cùng là mức độ đậm ( trắng tinh).  - HS làm việc nhóm 4 rồi điền kết quả của nhóm mình vào phiếu học tập.  - GV gọi 2-3 nhóm trình bày trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung nếu có.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  - GV lưu ý: Các kết hợp từ như: tím nhạt, tím thẫm, tím sẫm, tím đậm,…Mặc dù đây không phải là từ mà là cụm từ vẫn có thể chấp nhận các đáp án này.  Bài 4  - GV mời HS đọc yêu cầu  - Gọi HS nêu sự khác nhau giữa các phương án có thể thay thế cho 1 từ ngữ in đậm  VD: Thay cho từ “vàng” có thể là vàng rực hoặc vàng nhạt nhưng từ rất vàng là từ ngữ chỉ mức độ màu sắc ở mức cao nên từ cần thay thế là vàng rực.  - GV tổ chức cho HS thi điền bằng cách lên dán từ cần điền vào bảng phụ GV đã chuẩn bị.  - GV nhận xét, tuyên bố nhóm chiến thắng.  - GV gọi HS đọc 2 – 3 nhóm đọc đoạn văn đã thay thế từ ngữ.  - GV chốt: Các từ ngữ được in đậm và các từ ngữ thay thế để thể hiện mức độ của đặc điểm. Như vậy, để thể hiện mức độ của tính từ, chúng ta có thể kết hợp tính từ với hơi, khá, rất, quá, nắng hoặc dùng các tính từ thể hiện mức độ (như trong veo, trắng tinh, vàng rực, xanh xanh), các kết hợp từ tạo ra dựa trên một từ chỉ mức độ tiêu chuẩn ( đỏ thẫm, đỏ đậm, đỏ nhạt). Ngoài hai cách đã nêu trong bài học, chúng ta còn có thể tạo ra phép so sánh. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS quan sát  - HS so sánh rồi chọn từ ngữ thích hợp để tả độ cao.    Hơi cao Khá cao Cao Rất cao  - HS lắng nghe  - HS làm việc theo nhóm.  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS lắng nghe  - Đại diện các nhóm trình bày.  + Tranh 1: Gấu túi di chuyển hơi chậm. Rùa nhích từng bước khá chậm. Ốc sên bò rất chậm.  + Tranh 2: Mèo chạy khá nhanh. Ngựa đang phi nhanh quá! Báo đang lao đi rất nhanh.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe  - Các nhóm thảo luận rồi điền kết quả vào phiếu bài tập   |  |  |  | | --- | --- | --- | | trăng trắng | Trắng | Trắng tinh, trắng xóa… | | Đo đỏ | Đỏ | Đỏ rực, đỏ ối, đỏ au, đỏ chót, đỏ chói… | | Tim tím | Tím | Tím lịm, tím ngắt… | | Xanh xanh | xanh | Xanh rì, xanh biếc, xanh ngắt, xanh lè, xanh lét… |   - HS đọc yêu cầu  - HS lắng nghe  - HS đọc đoạn văn đã hoàn chỉnh:  Mặt trời vừa hé những tia nắng đầu ngày. Thoáng chốc, nắng đã bừng lên tỏa khắp nơi, khiến vạn vật đều **vàng rực** theo màu nắng. Những đám mây trôi **chậm rãi** trên nền trời **xanh xanh** như dùng dằng chờ gió đến đẩy đi. Chờ mãi gió không tới, mây lại đứng soi mình xuống mặt hồ nước **trong veo**, phẳng lặng.  - HS lắng nghe  - HS lấy ví dụ khác  VD:  - Tờ giấy này trắng hơn.  - Tờ giấy này trắng nhất. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. (4’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV đưa ra từ nhanh, chậm. Yêu cầu HS thi tìm các từ chỉ mức độ di chuyển.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm, đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**Bài 25: BAY CÙNG ƯỚC MƠ (3 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về ước mơ của mỗi người trong gia đình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS hát bài Mèo con rửa mặt để giới thiệu vào bài.  - Các em thấy bài hát có hay không?  - Các em ạ! Các con vật xung quanh chúng ta đều có rất đáng yêu và ngộ nghĩnh. Vậy hôm nay cô trò chúng ta sẽ cùng tìm hiểu, nhận biết cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật. Vậy để viết bài văn đó như thế nào thì cô mời cả lớp cùng bắt đầu tìm hiểu nhé! | - Cả lớp hát đồng thanh  - HS trả lời theo ý hiểu  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá. (15’)**  - Cách tiến hành: | |
| **\*Bài 1: Đọc đoạn văn và thực hiện yêu cầu.**  a. Tìm phần mở bài, thân bài và kết bài của bài văn trên. Nêu nội dung chính của mỗi phần.  b. Phần thân bài có mấy đoạn? Mỗi đoạn miêu tả đặc điểm gì của con rùa?  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV mời cả lớp làm việc chung.  - GV mời một số HS trình bày.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung:  *Qua bài tập 1 các em đã được nhận biết cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật.*  *Các em sẽ được tìm hiểu về các cách mở bài và kết bài khác nhau.*  Bài 2: Nêu những điểm khác nhau giữa hai cách mở bài và hai cách kết bài dưới đây:  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi sau:  \* Về mở bài:  + Mỗi đoạn văn gồm có mấy câu?  + Với đoạn văn chỉ có 1 câu, nội dung của câu đó là gì ( hoặc câu đó giới thiệu như thế nào về con vật)?  + Với đoạn văn có nhiều hơn 1 câu, câu nào là câu giới thiệu về con vật cần tả? Câu đầu tiên trong đoạn làm nhiệm vụ gì?  \* Về kết bài:  + + Mỗi đoạn văn gồm có mấy câu?  + Với đoạn văn chỉ có 1 câu, nội dung của câu đó là gì ( hoặc người viết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc gì với con vật qua câu đó?)?  + Với đoạn văn có nhiều hơn 1 câu, câu nào là câu nêu cảm xúc, suy nghĩ của người viết với con vật? Những câu còn lại cho biết điều gì?  - GV mời mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.  - GV mời HS nêu ghi nhớ của bài.  **Bài văn miêu tả con vật thường gồm 3 phần:**  **- MB: Giới thiệu về con vật theo cách MB trực tiếp hoặc gián tiếp.**  **- TB: Tả đặc điểm ngoại hình, hoạt động của con vật.**  **- KB: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về con vật theo cách kết bài mở rộng hoặc không mở rộng.**  - GV nhận xét chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:  + Phần mở bài: Đoạn đầu tiên.  + Phần thân bài: 2 đoạn tiếp theo.  + Phần kết bài: Đoạn cuối cùng.  b. Phần thân bài có 2 đoạn.  - Đoạn 1: Miêu tả những đặc điểm của chú rùa là: mai, đầu, đôi mắt  - Đoạn 2: Miêu tả những đặc điểm của chú rùa là:chân, móng, chăm đi bộ.  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS thảo luận rồi điền kết quả vào phiếu học tập GV đã chuẩn bị sẵn.  - Một số nhóm trình bày trước lớp.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Các đoạn văn | Hình thức | Nội dung | | MB trực tiếp | Ngắn gọn | Giới thiệu ngay về con vật | | MB gián tiếp | Nhiều hơn 1 câu | Dẫn dắt về các SV, hiện tượng khác, sau đó mới giới thiệu về con vật. | | KB mở rộng | Nhiều hơn 1 câu | Nêu suy nghĩ, cảm xúc và có liên hệ mở rộng. | | KB không mở rộng | Ngắn gọn | Nêu ngay suy nghĩ, cảm xúc với con vật và không liên hệ mở rộng |   - 2-3 HS đọc to ghi nhớ  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập. (15’)**  - Cách tiến hành: | |
| **Bài tập: Quan sát một con vật (trong nhà, trong tranh ảnh hoặc trên ti vi,...), tìm một số tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con vật đó. Ghi chép và trao đổi với người thân những tính từ tìm được.** - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2  - GV mời HS làm việc cá nhân.  - GV cho HS chọn 1 con vật nuôi (trong nhà, trong tranh ảnh hoặc trên ti vi,...),quan sát thật kĩ và tìm 1 số tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con vật đó.  - 1 số HS trình bày bài.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.  - HS quan sát con vật và thực hiện yêu cầu.  - Một số tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con mèo: đôi mắt to tròn, long lanh, chiếc đuôi dài, bộ lông mềm mượt,…. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị một số tờ giấy A3  + Chia lớp thành 4-5 nhóm  + GV cho mỗi nhóm quan sát một con vật như: mèo, chó, lợn, hổ, khỉ… các nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn miêu tả đặc điểm của con vật đó (khoảng 3-4 câu). Nhóm nào làm đúng, viết hay sẽ giành chiến thắng.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**Ngày thứ: 3**

*Ngày soạn: 09/12/2024*

*Ngày giảng: 11/12/2024*

**TOÁN:**

**BÀI 29: HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

***-*** Nhận biết được 2 đường thẳng song song.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

- Phát triển năng lực: Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được diễn ra câu trả lời được đưa ra học sinh có thể hình thành và phát triển năng năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Cùng với hoạt động trên qua hoạt động diễn giải trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Bộ đồ dùng dạy học toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  HS quan sát hình sau và trả lời câu hỏi    + Câu 1: Cạnh CD vuông góc với cạnh nào?  + Câu 2: Các góc ở đỉnh H là góc gì?  + Chúng ta dùng cái gì để kiểm tra hai đường thẳng vuông góc với nhau?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  + HS quan sát hình và trả lời:  + CD vuông góc với cạnh AB  + Góc vuông  + Ê ke  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá (15’)**  - Cách tiến hành: | | |
| Mai nói với Nam: Hai đường thẳng màu đỏ hình như không bao giờ cắt nhau.    - Hai đường thẳng màu đỏ mà Mai nói là hai đường thẳng nào?  - GV gọi HS lên chỉ hai đường thẳng màu đỏ mà Mai nói.  - Chúng có gì đặc biệt?  - Bạn Nam nói: Hai đường thẳng đó là hai đường thẳng song song.  - GV vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD và yêu cầu HS nêu tên hình.  A B  C D  - GV dùng phấn màu kéo dài hai cạnh đối diện AB và DC về hai phía và nêu: Kéo dài hai cạnh AB và DC của hình chữ nhật ABCD ta được hai đường thẳng song song với nhau.  A B    C D  - GV yêu cầu HS tự kéo dài hai cạnh đối còn lại của hình chữ nhật là AD và BC và hỏi: Kéo dài hai cạnh AC và BD của hình chữ nhật ABCD chúng ta có được hai đường thẳng song song không?  - GV rút ra kết luận:  + Kéo dài hai cạnh đối diện của hình chữ nhật ta được hai đường thẳng song song với nhau.  + Hai đường thẳng song song với nhau không bao giờ cắt nhau.  - Gọi HS nhắc lại kết luận  - GV yêu cầu HS quan sát đồ dùng học tập, quan sát lớp học để tìm hai đường thẳng song song có trong thực tế cuộc sống.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS lắng nghe GV giới thiệu  - HS lên chỉ 2 đường thẳng màu đỏ mà Mai nói  - HS lắng nghe và quan sát  - Hình chữ nhật ABCD.  - HS theo dõi thao tác của GV.  - HS thao tác  + Kéo dài hai cạnh AD và BC của hình chữ nhật ABCD chúng ta cũng được hai đường thẳng song song.  - HS lắng nghe  - HS tìm và nêu. Ví dụ: 2 mép đối diện của quyển sách hình chữ nhật, 2 cạnh đối diện của bảng đen, của cửa sổ, cửa chính, khung ảnh, … |
| **3. Hoạt động (15’)**  - Cách tiến hành: | | |
| Bài 1: ( Làm việc cá nhân)  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu.  - 1 HS lên bảng vẽ hình chữ nhật ABCD  A B  C D  a. Ngoài cặp cạnh AB và DC trong hình chữ nhật ABCD còn có cặp cạnh nào song song với nhau?  b. GV vẽ lên bảng hình vuông MNPQ và yêu cầu HS tìm các cặp cạnh song song với nhau có trong hình vuông MNPQ.  - GV nhận xét, kết luận.  Bài 2 ( Làm việc nhóm đôi)  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - GV chia lớp thảo luận nhóm đôi và phát phiếu học tập cho từng nhóm. HS làm bài vào phiếu.  - GV yêu cầu HS quan sát hình thật kĩ và nêu các cạnh song song với cạnh BE.  - Gọi 1 HS nêu, HS khác nhận xét, bổ sung, chữa bài. (nếu cần)  - GV có thể yêu cầu HS tìm các cạnh song song với AD (hoặc BC, AM, NC).  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 3 ( Làm việc nhóm 4)  Tìm hình ảnh một cặp đường thẳng song song có trong bức tranh.    - GV lưu ý: Các đường thẳng song song không gắn với hình chữ nhật hay hình vuông như 2 bài tập trước.  - GV cho HS thảo luận theo nhóm 4 rồi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung nếu có.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD, sau đó chỉ rõ hai cạnh AB và DC là một cặp cạnh song song với nhau.  - HS tự suy nghĩ, làm bài, sau đó 2 HS lên bảng làm bài. Cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung.    a, Trong hình chữ nhật ABCD, có:  cạnh AD song song BC.  b, Trong hình vuông MNPQ, có:  - Cạnh MN song song QP, cạnh MQ song song NP.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS chia sẻ kết quả nhóm mình  Trong hình đã cho ta có:  + Các cạnh song song với MN là AD, BC.  - HS thực hiện yêu cầu  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS đọc yêu cầu bài tập 3  - HS quan sát hình ảnh  - HS lắng nghe  - HS đại diện các nhóm lên báo cáo  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. (3’)**  - Cách tiến hành: | | | |
| -GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức,...sau bài học để học sinh nhận biết hai đường thẳng song song  - Bài toán:    - Quan sát hình trên cho biết hình trên có mấy cặp cạnh song song?  - Xem trước các bài tập ở phần luyện tập. Tìm kiếm các đồ vật, hình ảnh thực tế có hai đường thẳng song song.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT:**

**Bài 26: CON TRAI NGƯỜI LÀM VƯỜN (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức,kĩ năng:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Con trai người làm vườn***.

- Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lí,cảm xúc của nhân vật

- Nhận biết được sự việc xảy ra trong câu chuyện. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu truyện: Cứ quyết tâm, kiên trì và cố gắng, chúng ta sẽ thực hiện được ước mơ của mình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và tôn trọng ước mơ của người khác

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời 1 HS nêu yêu cầu của phần khỏi động  - GV chiếu tranh cho khởi động  - GV mời HS nêu nội dung tranh minh họa bài đọc  + Phòng của bạn nhỏ có gì đặc biệt ?  + Bạn nhỏ đang đọc sách gì ?  + Em đoán xem cha bạn nhỏ làm nghề gì?  - GV giới thiệu khái quát bài đọc:  Mỗi người đều có rất nhiều ước mơ. Ước mơ có thể to lớn, vĩ đại trở thành siêu anh hùng giải cứu trái đất,….,có thể chỉ nhỏ bé, khiêm nhường (dậy sớm một lần để nhìn thấy mặt trời mọc, …) nhưng ước mơ nào cũng đáng trân trọng. Hôm nay các em sẽ luyện đọc bài Con trai người làm vườn. Các em sẽ đọc kĩ để hiểu bạn nhỏ trong câu chuyện ước mơ điều gì, ước mơ đó mãnh liệt ra sao và bạn nhỏ đã thực hiện ước mơ của mình như thế nào. | - HS nêu: Trao đổi với bạn những hiểu biết về công việc của một thủy thủ  - HS làm việc nhóm  - 2,3 HS lần lượt phát biểu ý  kiến  - HS có thể nêu những hiểu biết về trang phục khi làm việc,công việc,nơi làm việc của một thủy thủ  - HS trả lời:  + Bạn nhỏ đang nằm trên giường đọc sách. Trong phòng bạn nhỏ có nhiều tranh ảnh dán nhiều tranh ảnh…..  - Học sinh lắng nghe. |
| **2. Khám phá. (20’)**  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến người cha nói  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến nhìn thấy chúng  + Đoạn 3: tiếp theo cho đến sự dũng cảm của anh  + Đoạn 4: đoạn còn lại  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *làm vườn, giảng giải, mãnh liệt, nể phục, …*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu: *Anh bình tĩnh/hướng dẫn mọi người/đối phó với mưa bão và hải tặc.*  *Nhìn anh chàn chề sinh lực,/ sắc mặt tươi tắn/bờ vai to khỏe,?người cha cảm động rơi nước mắt.*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật gửi vào tiếng nhạc như:  *Vô cùng, giảng giải, khát khao,mãnh liệt, giữ nguyên, …*  - Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập. (30’)**  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1:Ước mơ của cậu bé và mong muốn của người cha khác nhau như thế nào?  Câu 2: Những chi tiết nào thể hiện ước mơ mãnh liệt của cậu bé ?  Câu 3:Người con được miêu tả như thế nào khi đã trưởng thành và về thăm cha ?  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân  - GV kết luận thêm: Những chi tiết miêu tả người con cho thấy hình ảnh người con khi về thăm cha là hình ảnh của một người trưởng thành, thành công trong công việc của mình và rất hạnh phúc với công việc đó.  Câu 4:Theo em, vì sao người cha rơi nước mắt khi người con trở về?  - GV cho HS trao đổi ý kiến trong nhóm và đại diện nhóm sẽ biểu ý kiến.  Câu 5: Câu chuyện muốn nói điều gì? Tìm câu trả lời đúng.  - GV hướng dẫn HS thực hiện  - GV nhận xét, tuyên dương  - Chốt đáp án: B. Có đam mê và lòng kiên trì thì sẽ thực hiện được ước mơ.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: **Cứ quyết tâm, kiên trì và cố gắng, chúng ta sẽ thực hiện được ước mơ của mình.** | - Cả lớp lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Cậu bé ước mơ làm thuyền trưởng nhưng người cha mong cậu trở thành người làm vườn  + Chi tiết: Khi người cha giảng giải về công việc làm vườn nhưng cậu không chú ý mà ánh mắt lại hướng về phía xa xăm, chất chứa niềm khát khao mãnh liệt.  + Chi tiết: Cậu tìm báo, tạp chí giới thiệu về các loại thuyền tàu, cắt hình con tàu dán lên đầu giường để hễ mowr mát là nhìn thấy chúng.  + Chi tiết: Khi lớn khôn,dù các bạn đều tiếp quản công việc của cha mẹ mình nhưng cậu bé vẫn giữ nguyên tình yêu với biển và kiên trì thực hiện ước mơ hồi nhỏ của mình.  - HS làm việc cá nhân: Đọc lại bài, tìm đoạn văn nói về người con khi đã trở thành thuyền trưởng và trở về thăm cha  + Ngoại hình: Sắc mặt tươi tắn, bờ vai to khỏe, tràn đầy sinh lực  + Cảm xúc: hạnh phúc, tự hào  - HS nghe  - HS trao đổi ý kiến trong nhóm  - 2,3 HS phát biểu ý kiến  + Vì người cha cảm động, thấy con mình trưởng thành trong công việc.  + Vì người cha ân hận khi thấy mình đã sai khi trước đây đã không ủng hộ ước mơ của con, cho rằng ước mơ hão huyền  + Vì người cha rất yêu con.  - 1 HS đọc to câu hỏi và các phương án trả lời  - Cả lớp đọc thầm theo  - HS suy nghĩ câu trả lời  - Trao đổi nêu ý kiến trong nhóm  - Đại diện các nhóm nêu ý kiến  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét góp ý cách đọc diễn cảm | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - 2 HS đọc nối tiếp đọc 2 đoạn trước lớp  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc theo cặp |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm các danh từ chỉ người làm việc trên biển trong đoạn văn  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  GV giải thích từ: ***hải tặc –*** *nghĩa là cướp biển, đi cướp tài sản của người khác không phải công việc nên không phải đáp án đúng*  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đóng vai người con trai, kể cho bố nghe về hành trình trên biển của mình.  - GV lưu ý học sinh sử dụng các từ ngữ xưng hô, các từ ngữ thể hiện sự kính trọng với bố  - GV khuyến khích HS tưởng tượng thêm các chi tiết để bài nói thêm sinh động, ấn tượng(chi tiết tả cảnh biển, tả con tầu, chi tiết khi chiến đấu với hải tặc,…)  - Mời một số HS trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tiền hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  ***+ thủy thủ,thuyền trưởng, thuyền phó***  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS đóng vai người con trai trong câu truyện kể theo cách của mình.  - 2,3 HS đóng vai kể chuyện  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. (5’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức trò chơi sau bài học để học sinh nói về ước mơ của mình  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi nói về ước mơ của mình |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM:**

**CHỦ ĐỀ: TỰ LỰC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**Sinh hoạt theo chủ đề: LUYỆN TẬP GIỚI THIỆU SÁCH.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh chủ động thực hiện nhiệm vụ giới thiệu sách theo kế hoạch.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chủ động thực hiện nhiệm vụ giới thiệu sách theo kế hoạch.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết chủ động thực hiện nhiệm vụ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý bạn bè và chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân khi hoạt động cùng bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, rèn luyện chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng, chủ động trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| \* GV mở một bản nhạc không lời, nhẹ nhàng. Mời HS nhắm mắt, hít thở sâu, nghiêng đầu sang trái, sang phải, lấy hai tay xoa mắt.  - GV mời thành viên các nhóm lần lượt đứng ra gần cửa sổ để tập thể dục cho mắt, luyện nhìn xa, nhìn phải, nhìn trái,...  + Qua hoạt động, em cảm thấy thế nào?  - GV nhận xét, kết luận: Trong quá trình đọc sách hay học tập, việc thư giãn và thả lỏng cơ thể sẽ giúp tinh thần thoải mái, cơ thể khỏe khoắn để làm việc được hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, việc tập thể dục cho mắt giúp mắt được thư giãn cũng quan trọng không kém. | - HS tham gia hoạt động khởi động  - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá (15’)***:*  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Báo cáo kết quả chuẩn bị kế hoạch giới thiệu sách của nhóm (HĐ nhóm)**  - GV chia HS thành các nhóm 4. YC HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên trong nhóm:  + Phân công thư kí ghi chép kết quả của từng thành viên  + HS nêu những khó khăn và thuận lợi khi thực hiện nhiệm vụ của mình.  - Gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả mà thư kí đã tổng hợp được trước lớp  - Nhận xét, tuyên dương HS  - GV kết luận: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, mỗi nhóm và mỗi cá nhân có thể gặp phải những khó khăn. Chúng ta nên chia sẻ những vấn đề mình gặp phải để tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người xung quanh. | - HS thực hiện yêu cầu.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả  - HS nhóm khác nhận xét, đưa ra ý kiến góp ý, đề xuất phương án hỗ trợ những khó khăn mà nhóm bạn gặp phải.  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập. (15’)**  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2: Luyện tập giới thiệu sách theo kế hoạch (HĐ nhóm)**  - GV cho các nhóm chọn một vị trí để luyện tập tiết mục giới thiệu sách của nhóm mình theo kế hoạch. YC các nhóm:  + Phân công thư ký tính thời gian thực hiện kế hoạch giới thiệu sách và ghi chép những vấn đề gặp phải trong quá trình thực hiện kế hoạch.  + Chuẩn bị và sắp xếp các đồ dùng, đạo cụ, trang phục cần sử dụng cho hoạt động giới thiệu sách của nhóm.  - GV giáo viên quan sát, động viên và góp ý hoàn thiện cho các tiết mục của từng nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương HS | - HS chọn vị trí (trong lớp, ngoài sảnh, ngoài sân trường, trong thư viện, ...).  - HS thực hiện theo yêu cầu    - HS lắng nghe, hoàn thiện  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. (4’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV đề nghị và khích lệ học sinh tiếp tục luyện tập tiết mục hoàn thiện sản phẩm giới thiệu sách.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**Ngày thứ: 4**

*Ngày soạn: 10/12/2024*

*Ngày giảng: 12/12/2024*

**TOÁN:**

**BÀI 29: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

***-*** Củng cố kĩ năng nhậnbiết được 2 đường thẳng song song.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

- Phát triển năng lực: Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được diễn ra câu trả lời được đưa ra học sinh có thể hình thành và phát triển năng năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Cùng với hoạt động trên qua hoạt động diễn giải trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Bộ đồ dùng dạy học toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  HS quan sát hình sau và trả lời câu hỏi    + Câu 1: Cạnh AB song song với cạnh nào?  + Câu 2: Cạnh AD song song với cạnh nào?  + Câu 3: Các cặp cạnh này có đặc điểm gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  + HS quan sát hình và trả lời:  + AB song song với cạnh DC  + AD song song với cạnh BC  + Các cặp cạnh này không bao giờ cắt nhau  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập (30’)**  - Cách tiến hành: | | |
| Bài 1 ( Làm việc cá nhân)  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1  - Gọi HS nhắc lại đặc điểm của hai đường thẳng song song  - Yêu cầu HS tự tìm hình ảnh về 2 đường thẳng song song ở xung quanh em  - GV cho HS xem các hình ảnh thực tế có hai đường thảng song song  - GV nhận xét, kết luận  Bài 2 ( Làm việc nhóm đôi)  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Cho HS quan sát hình vẽ    - Trong hình ABCDE:  a. Hai đoạn thẳng CD và AE song song với nhau Đúng hay sai?  b. Hai đoạn thẳng AB và CD song song với nhau.  c. Hai đoạn thẳng AE và ED vuông góc với nhau.  - GV cho HS nhắc lại đặc điểm của hai đường thẳng song song và hai đường thẳng vuông góc  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 3 (Làm việc nhóm 4)  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - GV cho HS làm theo nhóm 4  - GV cho HS quan sát 4 chữ cái như trong SGK    - Chữ cái nào vừa có các que tính được xếp song song vừa có các que tính được xếp vuông góc?  - GV có thể mở rộng thêm: Cho HS lên chỉ các cạnh song song với nhau, các cạnh vuông góc với nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương  Bài 4 ( Trò chơi Ai nhanh ai đúng)  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - GV và HS quan sát hình ảnh minh họa    - Yêu cầu HS xác định nhà của Rô - bốt và xác định được những con đường song song với nhà của Rô – bốt.  - Từ đó tìm được trong các ngôi nhà A, B, C, D đâu là ngôi nhà của Mai?  - GV tổ chức trò chơi xem ai là người tìm ra nhà của bạn Mai nhanh nhất  - GV mở rộng thêm: Nhà của Nam và nhà của Rô – bốt ở cạnh hai đường vuông góc với nhau. Hỏi ngôi nhà nào là ngôi nhà của Nam?  - GV nhận xét, tuyên dương  Bài 5 ( Làm việc cá nhân)  - GV cho HS quan sát 6 hình vẽ  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở  a. Những hình nào có cặp cạnh song song với nhau?  b. Những hình nào có cặp cạnh vuông góc với nhau?  - GV nhận xét, tuyên dương | | - Tìm một số hình ảnh về hai đường thẳng song song ở xung quanh em.  - Hai đường thẳng song song với nhau không bao giờ cắt nhau.  - Hai đường thẳng song song: hai cạnh đối diện của bàn học, hai cạnh đối diện của bảng,...  - HS quan sát  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - Điền Đ hoặc S vào ô trống  - HS quan sát hình vẽ  - Đúng  - Sai  - Đúng  - HS nhắc lại  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS thảo luận nhóm 4  - HS quan sát 4 chữ cái  - HS quan sát các chữ cái và tìm chữ cái thỏa mãn yêu cầu bài tập: Chữ E  - HS thực hiện yêu cầu  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS quan sát tranh minh họa  - HS lên bảng chỉ nhà của Rô – bốt  - Vì nhà của Mai và nhà của Rô-bốt ở hai đường song song với nhau  Mà nhà của Rô – bốt màu vàng, ngôi nhà ở vị trí song song với ngôi nhà màu vàng là ngôi nhà B. Vậy nhà của Mai là ngôi nhà B.  - HS quan sát hình vẽ  - HS làm bài vào vở  a) Những hình có cặp cạnh song song với nhau là: 1, 2, 5, 6  b) Những hình có cặp cạnh vuông góc với nhau là: 1, 4, 6. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. (4’)**  - Cách tiến hành: | | |
| -GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức,...sau bài học để học sinh nhận biết hai đường thẳng song song  - Bài toán:    Quan sát hình trên cho biết hình trên có các cặp cạnh nào song song với nhau và các cặp cạnh nào vuông góc với nhau  - Chuẩn bị bài Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng song song. Tìm kiếm các đồ vật, hình ảnh thực tế có hai đường thẳng song song.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT:**

**Bài 26: CON TRAI NGƯỜI LÀM VƯỜN (4 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: QUAN SÁT CON VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết quan sát tìm ý cho bài văn miêu tả con vật

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng những kiến thức quan sát được để phân biệt được đặc điểm, hoạt động của từng loài vật

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng quan sát và tìm ý trong bài văn miêu tả con vật

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học biết yêu quý các loài vật sống xung quanh mình

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức khởi động bài học bằng bài hát: ***Gà trống,mèo con và cún con***  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  + Bài hát nhắc đến những con vật nào ?  + Mỗi con vật có những đặc điểm gì ?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát và vận động theo bài hát  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện.  + 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của hình. |
| **2. Hoạt động. (25’)**  - Cách tiến hành: | |
| **Bước 1.Chuẩn bị:**  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân  *+ Các em có thể lựa chọn quan sát những con vật như thế nào?*  *+ Các hình thức quan sát nào?*  ***+*** *Có thể quan sát bằng những giác quan nào ?*  - GV nhận xét, kết luận  **Bước 2: Quan sát và ghi chép các kết quả quan sát**  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm  - GV mời cả lớp làm việc nhóm .  - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Hướng dẫn HS quan sát theo 2 bước  a. Đặc điểm ngoại hình  b. Hoạt động, thói quen  - GV lưu ý HS cần quan sát kĩ đặc điểm nổi bật của con vật khiến em thấy thú vị  VD: sừng trâu cong vút, đuôi mèo dài,mỏ vẹt khoằm,…  - Gv lưu ý HS quan sát kĩ hoạt động nổi bật con vật khiến em thấy thú vị  VD: mèo chạy nhảy êm như ru, rùa bò chậm, nựa chạy nhanh,…..  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV nhận xét kết luận  **Bước 3**. Sắp xếp ý  - Hướng dẫn HS có thể sắp xếp ý theo 2 cách sau  \* Cách 1: + Miêu tả đặc điểm ngoại hình  + Miêu tả hoạt động  \* Cách 2: Miêu tả đặc điểm ngoại hình hợp tả hoạt động.  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn trong việc quan sát tìm ý  - GV nhận xét nhanh một phần ghi chép kết quả quan sát đã sắp xếp của học sinh  - GV kết luận  **Bước 4: Trao đổi góp ý**  - Tổ chức cho HS làm việc theo cặp  - Đổi chéo vở với bạn trong bàn đọc thầm phần ghi chép của bạn và nhận xét cho bạn | - HS chuẩn bị lựa chọn cho mình con vật để quan sát  + Con vật nuôi trong nhà: chó, mèo,gà,...  + Động vật hoang dã: hổ,báo,khỉ, voi,...  - HS nêu:  + Quan sát trực tiếp  + Quan sát qua tivi,sách báo,tranh,…  - HS nêu: Quan sát bằng mắt, mũi,tai,tay,...  - 1 HS nêu yêu cầu và đọc các gợi ý trong SGK  - HS làm việc nhóm 4  - Quan sát sau đó ghi chép kết quả vào phiếu  a.   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Đặc điểm ngoại hình** | | | | | | | Hình dáng, kích thước | | Màu sắc | | Lông (da) | | | Nhỏ bé,... | | Trắng muốt,... | | Mềm mại,... | | | **Đặc điểm của từng bộ phận** | | | | | | | Mắt | Mũi | | Miệng | | Đặc điểm khác | | To tròn,... | Nhỏ xíu,.. | | Cong cong,... | | .... |   b.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Nằm | Chạy | Trèo cây | Hoạt động khác | | Cuộn tròn,... | Êm ru,... | Nhanh thoăn thoắt,... | ......... |   - 1 HS nêu yêu cầu  - Nêu 2 cách sắp xếp ý  - HS làm việc cá nhân sắp xếp ý viết vào vở  - HS làm việc theo cặp  - Đổi chéo vở với bạn trong bàn đọc thầm phần ghi chép của bạn và nhận xét cho bạn theo 2 ý  + Ghi chép được các đặc điểm ngoại hình hoạt động của học sinh  + Ghi chép được đặc điểm nổi bật của con vật |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Kể tên các con vật ”.  + GV chuẩn bị bảng phụ  + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)  + Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia chơi trò chơi trong thời gian 3 phút đội nào kể tên được nhiều con vật và tìm đúng được từ chỉ đặc điểm, hoạt động của con vật đó thì đội đó tháng cuộc  - Các nhóm tham vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ:**

**Bài 12: THĂNG LONG – HÀ NỘI**

**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được đặc điểm tự nhiên của Thăng Long biểu hiện ở Chiếu dời đô của Lý Công Uẩn.

- Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long - Hà Nội qua tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV khởi động bài học, yêu cầu:  + HS nêu các tên gọi khác nhau của Thăng Long – Hà Nội?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS trả lời câu hỏi theo ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá (25’)***:*  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động: Lịch sử Thăng Long – Hà Nội**  - Giáo viên giới thiệu cho học sinh sự kiện năm 1010, vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư về thành Đại La - Hà Nội. Sau đó, giáo viên cho học sinh đọc tư liệu, thảo luận cặp đôi và thực hiện yêu cầu: Khai thác tư liệu và chỉ ra những từ chỉ đặc điểm tự nhiên của thành Đại La. Từ đó, hãy nêu đặc điểm tự nhiên nổi bật của khu vực này.  - Với hoạt động này, giáo viên hướng dẫn giáo viên hướng dẫn học sinh tìm những từ/ cụm từ trong tư liệu chỉ đặc điểm tự nhiên của khu vực họ thành Đại La (được thế rồng cuộn hổ ngồi, bằng phẳng, thế đất cao,…) và rút ra nhận xét.  - Đại diện cặp đôi lên báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ. Các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  - Giáo viên nhận xét và chuẩn kiến thức cho học sinh.  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc sách giáo khoa thảo luận theo nhóm mỗi nhóm thực hiện một nhiệm vụ:  + Nêu một số sự kiện lịch sử tiêu biểu gắn với Thăng Long - Hà Nội.  + Kể câu chuyện liên quan đến Thăng Long - Hà Nội mà em ấn tượng nhất.  - Giáo viên hướng dẫn và yêu cầu học sinh quan sát các hình 4 – hình 8 để trả lời các câu hỏi.  - Giáo viên gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung hoàn thiện câu trả lời.  - Giáo viên nhận xét và chuẩn kiến thức cho học sinh. | - Học sinh lắng nghe và thực hiện thảo luận nhóm đôi và thực hiện yêu cầu, trả lời câu hỏi.  - Đại diện các nhóm trình bày:  Tư liệu: Được trích trong chiếu dời đô của Lý Công Uẩn miêu tả về thế địa linh nhân kiệt của thành Đại La: ở giữa khu vực trời đất, chính giữa nam bắc, đông tây; rộng, bằng phẳng, cao, sáng sủa. Đây cũng chính là cơ sở để Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư - Ninh Bình ra thành Đại La - Hà Nội.  - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.  **Hình 4.** Đền Quán Thánh trấn giữ phía Bắc: Đền Quán Thánh tên chữ là Trấn Vũ quán có từ thời vua Lý Thái Tổ(năm 2010 đến năm 1028), thời Huyền Thiên Trấn Vũ, vị thần trấn giữ cửa ngõ phía Bắc thành Thăng Long xưa. Vua Minh Mạng khi đi tuần Bắc Thành đã cho đổi tên đền thành Chân Vũ quán. Ba chữ Hán này được tạc trên cổng tam quan. Tuy nhiên, trên bức hoành phi trong Bái đường vẫn ghi là Trấn Vũ quán. Năm 1842, vua Thiệu Trị đến thăm đền và ban tiền đúc vòng vàng đeo cho tượng Trấn Vũ. Đền được công nhận là Di tích lịch sử văn hóa quốc gia năm 1962.  **Hình 5.** Hồ gươm ở Hà Nội ngày nay: Hồ Gươm (hay còn gọi là hồ Hoàn Kiếm) tọa lạc ngay trung tâm Thủ đô Hà Nội và được bao quanh bởi 3 con phố Hàng Khay – Lê Thái Tổ - Đinh Tiên Hoàng. Hồ đã có từ rất lâu, song trước khi mang tên chính thức Hoàn Kiếm, hồ có rất nhiều tên gọi gắn với những câu chuyện khác nhau như: tên Lục Thủy vì nước hồ có màu xanh biếc quanh năm, hồ Thủy Quân vì đây là nơi triều đình dùng để duyệt thủy binh… Tên gọi Hoàn Kiếm chính thức xuất hiện vào đầu thế kỷ XV gắn với truyền thuyết vua Lê Thái Tổ trả gươm báu cho Rùa Vàng sau khi mượn gươm chiến đấu, đánh bại giặc Minh, chính thức lên làm vua và gây dựng triều đại nhà Hậu Lê thịnh vượng.  **Hình 6.** Chân dung Tổng đốc Hoàng Diệu: Hoàng Diệu là một vị quan nhà Nguyễn. Năm 1882, trước cuộc tấn công của quân Pháp dưới quyền chỉ huy của Hăng – ri Ri – vi – e vào thành Hà Nội, quân nhân ta đã anh dũng chiến đấu, dưới sự chỉ huy của Tổng đốc Hoàng Diệu. Kết quả, thành Hà Nội đã thất thủ sau vài giờ nổ súng; Tổng đốc Hoàng Diệu sau khi viết di biểu dâng vua Tự Đức đã tuẫn tiết trong vườn Võ Miếu (dưới cột cờ Hà Nội ngày nay) để bảo toàn khí tiết.  **Hình 7.** Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc Lập: Đây là hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt quốc dân đồng bào đọc bản Tuyên ngôn Độc Lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước công nông dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội vào ngày mùng 2 tháng 9 năm 1945.  **Hình 8.** Xác máy bay b52 Mỹ bị bắn rơi trên phố Hoàng Hoa Thám, Hà Nội vào tháng 12 năm 1972. Từ ngày 18 đến ngày 29 tháng 12 năm 1972, quân và dân miền Bắc Việt Nam đã anh dũng chiến đấu đánh bại cuộc tập kích trên không của không quân Mỹ vào Hà Nội ,Hải Phòng. Trong trận chiến đấu này, lực lượng Tự vệ Thủ đô đã nêu cao tinh thần chiến đấu, bắn rơi nhiều máy bay Mỹ, góp phần không nhỏ vào chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”, buộc Mỹ phải ký kết Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam.  - Học sinh kể tên các sự kiện lịch sử tiêu biểu như vua Lý Thái Tổ dời đô, Lê Lợi trả gươm báu cho Rồng Vàng ở Hồ Hoàn Kiếm, cuộc chiến đấu chống quân Pháp ở thành Hà Nội dưới sự chỉ huy của Tổng đốc Hoàng Diệu và kể được một số câu chuyện gắn với Thăng Long - Hà Nội.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ kể tên các sự kiện, các nhận vật lịch sử gắn liền với Thăng Long – Hà Nội. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**Ngày thứ: 5**

*Ngày soạn: 11/12/2024*

*Ngày giảng: 13/12/2024*

**TOÁN:**

**BÀI 30: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

***-*** Củng cố kĩ năng nhậnbiết được 2 đường thẳng song song.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

- Phát triển năng lực: Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được diễn ra câu trả lời được đưa ra học sinh có thể hình thành và phát triển năng năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Cùng với hoạt động trên qua hoạt động diễn giải trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Bộ đồ dùng dạy học toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  HS quan sát hình sau và trả lời câu hỏi    + Câu 1: Cạnh HK song song với những cạnh nào?  + Câu 2: Các cặp cạnh này có đặc điểm gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + HS quan sát hình và trả lời:  + HK song song với cạnh MP và NQ  + Các cặp cạnh này không bao giờ cắt nhau  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động (25’)**  - Cách tiến hành: | | |
| Bài 1 ( Làm việc cá nhân)  **a.** Hướng dẫn vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và song song với đường thẳng AB cho trước:  - GV nêu các thao tác vẽ  + Bước 1: Vẽ đường thẳng MN đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB.    + Bước 2: Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng MN ta được đường thẳng CD song song với đường thẳng AB.  - GV cho HS nhắc lại các bước vẽ đường thẳng đi qua 1 điểm và song song với đường thẳng cho trước.  - GV nhận xét, tuyên dương  b. Hãy vẽ đường thẳng AB và điểm H ở ngoài đường thẳng AB (theo mẫu), rồi vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và song song với đường thẳng AB.    - GV vẽ lên bảng đường thẳng AB và lấy một điểm H nằm ngoài AB như hình vẽ.  - Để vẽ được đường thẳng AB đi qua M và song song với đường thẳng CD, trước tiên chúng ta vẽ gì?  - Sau khi đã vẽ được đường thẳng qua M và vuông góc với CD, chúng ta tiếp tục vẽ gì?  - GV yêu cầu HS vẽ vào vở  - GV nhận xét, tuyên dương  Bài 2 ( Làm việc nhóm đôi)  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - GV chia nhóm 2, các nhóm thảo luận để tạo ra sản phẩm là bộ đồ chơi ghép hình.  - GV hướng dẫn HS theo các bước hướng dẫn như trong SGK  + Bước 1: Vẽ hình vuông ABCD trên giấy kẻ ô vuông. Vẽ đường chéo AC.  + Bước 2: Xác định điểm M, N, O, P lần lượt là trung điểm của các đoạn thẳng AB, BC, AC, AO. Vẽ các đường thẳng DO, ON và MN.    + Bước 3: Vẽ đoạn thẳng PQ song song với đoạn thẳng AM, điểm Q ở trên đoạn thẳng MN.  + Bước 4: Cắt hình vuông đó thành 6 phần theo các đoạn thẳng AC, DO, ON, PQ và tô mỗi phần một màu (tô cả hai mặt  - GV mời các nhóm chia sẻ sản phẩm của nhóm mình.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét  Bài 3 ( Làm việc nhóm 4)  - GV cùng HS quan sát các đồ vật, con vật mà các bạn Rô – bốt ,Việt, Mai và Nam đã tạo được bằng cách sử dụng bộ đồ chơi ghép hình nhận được từ hoạt động trên.  - GV gợi mở để học sinh sáng tạo các sản phẩm theo trí tưởng tượng cá nhân.  - Nếu có thời gian, GV có thể chia lớp thành các nhóm gồm 4 đến 6 HS để các nhóm thảo luận, xây dựng một câu chuyện ngắn, tạo hình các nhân vật để kể lại câu chuyện đó.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe  - HS quan sát và lắng nghe    - HS nhắc lại các bước.  - HS đọc yêu cầu phần b  - HS quan sát và thực hành  + Vẽ đường thẳng đi qua điểm M và vuông góc với đường thẳng CD.  + Tiếp tục vẽ đường thẳng song song với CD.  - HS lên bảng vẽ hình theo hướng dẫn của GV. Lớp làm vào vở.    - Cả lớp nhận xét, chữa bài.  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS lấy đồ dùng: Giấy kẻ ô vuông, bút màu, kéo để thực hành.  - HS lắng nghe và thực hành từng bước theo hướng dẫn        - HS chia sẻ sản phẩm của nhóm mình  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS quan sát các đồ vật, con vật  - HS lắng nghe  - HS thực hiện yêu cầu | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. (3’)**  - Cách tiến hành: | | |
| -GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức,...sau bài học để học sinh nhận biết hai đường thẳng song song  - Bài toán:    Quan sát hình trên vẽ đường thẳng đi qua H và song song với AB  - Chuẩn bị bài Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng song song. Tìm kiếm các đồ vật, hình ảnh thực tế có hai đường thẳng song song.  - Nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM:**

**CHỦ ĐỀ: TỰ LỰC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**SHL: HỢP TÁC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh trình diễn các tiết mục giới thiệu sách cùng nhóm với hình thức đã lựa chọn; qua đó rèn luyện được năng lực tự lực thực hiện nhiệm vụ và hợp tác cùng các bạn.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết trình diễn các tiết mục giới thiệu sách cùng nhóm với hình thức đã lựa chọn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết chủ động thực hiện nhiệm vụ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Rèn luyện được năng lực tự lực thực hiện nhiệm vụ và hợp tác cùng các bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý bạn bè và chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân khi hoạt động cùng bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, rèn luyện chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho học sinh vận động nhẹ nhàng dưới nền nhạc nhẹ nhàng.  + GV nêu câu hỏi: Em cảm thấy như thế nào sau khi vận động.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS thực hiện theo yêu cầu  - HS trả lời cảm xúc của mình  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần (15’)***:*  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề. (15’)**  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: trình diễn và bình chọn tiết mục giới thiệu sách ấn tượng (Làm việc chung cả lớp)**  **\* Trình diễn**  - GV mời từng nhóm trình diễn tiết mục giới thiệu sách theo hình thức đã lựa chọn.  - GV đề nghị các nhóm còn lại lắng nghe và đặt câu hỏi để khám phá thêm thông tin về cuốn sách mà nhóm bạn giới thiệu  - GV khen ngợi sự chuẩn bị và tiết mục trình diễn của các nhóm với hoạt động giới thiệu sách  **\* Bình chọn phần giới thiệu sách ấn tượng và lựa chọn cuốn sách muốn đọc sau khi nghe các nhóm giới thiệu**  - GV phát cho HS nhãn dán hình trái tim, HS dán hình trái tim vào bìa cuốn sách có phần giới thiệu ấn tượng, thú vị nhất để tham gia trình diễn trước toàn trường.  - GV mời HS chia sẻ về cuốn sách mình quan tâm và muốn tìm đọc sau khi nghe các nhóm giới thiệu.  - GV nhận xét chung, tuyên dương các nhóm.  - GV kết luận: Thông qua hoạt động giới thiệu sách, các nhóm đã lan tỏa tình yêu đọc sách tới các bạn bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Đọc sách không chỉ bằng mắt mà còn thông qua sự tưởng tượng, sáng tạo của mỗi người. Đọc sách giúp phát triển khả năng tư duy. Đọc sách là tự học. Khả năng tự học cũng là một năng lực quan trọng của học sinh.Bottom of Form | - Đại diện các nhóm trình bày tiết mục giới thiệu sách theo hình thức đã lựa chọn.  - HS lắng nghe và đặt câu hỏi để khám phá thêm thông tin về cuốn sách mà nhóm bạn giới thiệu.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS bình chọn phần giới thiệu ấn tượng, thú vị nhất.  - 3-4 HS chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. (3’)**  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và HD HS về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ với người thân về cuốn sách mà em muốn tìm đọc sau khi nghe giới thiệu  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**